

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Nguyên đơn: Anh Lê Đức P - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường T, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/03/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/03/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị N thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Xuân L sinh ngày 06/6/2009 và cháu Lê Minh K sinh ngày 22/7/2019.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Lê Xuân L và Lê Minh K. Anh Lê Đức P tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1cháu (cụ thể 02 cháu = 3.000.000đ/ tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 cho đến khi hai cháu thành niên.

Anh Lê Đức P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Anh P và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thỏa thuận, anh P chịu 150.000đ án phí DSST và 150.000đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012773 ngày 03/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T (anh P đã nộp đủ án phí DSST).

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố T;
- UBND phường Đ, thành phố T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh